

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 173/2024/HS-ST
Ngày: 22-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tùng
2. Bà Lê Thị Xuân Lang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bùi Thị Hương Liễu- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2024/TLST-HS, ngày 24/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1607/2024/QĐXXST-HS ngày 27/3/2024, đối với bị cáo:

Quách Tú V; Sinh ngày 06/3/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số A đường T, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Quách Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị X (chết); Có chồng Nguyễn Hữu L và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại (có mặt)

Bị hại: Ông P, sinh năm 1972 và bà L, sinh năm 1980

Nơi cư trú: căn hộ A, chung cư M, khu phố F, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/01/2023, ông P và vợ tên L (cùng Quốc tịch Hàn Quốc) thông qua dịch vụ môi giới thuê Quách Tú V đến dọn vệ sinh tại căn hộ A, chung cư M, Khu

phố F, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi V đến dọn vệ sinh thì ông P đi làm, trong nhà chỉ có bà L. Trong lúc dọn vệ sinh tại phòng ngủ của ông P, V phát hiện trong ngăn kéo tủ quần áo có một túi vải màu vàng, V mở ra xem thì thấy bên trong có nhiều tờ tiền USD (Đô la Mỹ), quan sát không có ai nên V nảy lòng tham lấy trộm 2.900 USD (loại mệnh giá 100 USD/tờ) đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, ông P về nhà và kiểm tra túi vải cất tiền để trong tủ quần áo thì phát hiện bị mất 2900 USD (hai ngàn chín trăm đô la Mỹ), trong túi vải chỉ còn lại 1900 USD (một ngàn chín trăm đô la Mỹ). Ngày 04/01/2023, ông P đến Công an phường T, Quận G trình báo sự việc bị mất trộm tài sản.

Đến khoảng 16 giờ 00 ngày 04/01/2023, Công an phường T, Quận G mời lên làm việc nhưng V không thừa nhận lấy trộm tài sản. Đến ngày 10/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiếp tục mời V làm việc, Quách Tú V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và giao nộp 2.900 USD (Đô la Mỹ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 và các Cơ quan chuyên môn tiến hành khám nghiệm hiện trường, lập bản ảnh, cho người liên quan nhận dạng Quách Tú V. Ghi lời khai người bị hại, người làm chứng, người liên quan. Lời khai của Quách Tú V phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và phù hợp với các chứng cứ thu thập được.

Tiến hành kiểm tra, xác minh 29 tờ mệnh giá 100 USD/tờ tại ngân hàng Á (A) - Chi nhánh N, kết luận: Ngân hàng Á - Chi nhánh N xác định 29 tờ mệnh giá 100 USD do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thu giữ của Quách Tú V là thật. Quy đổi ra Việt Nam đồng, có giá trị 67.425.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Ngày 14/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Quách Tú V đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-P ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Quách Tú V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là ông P và bà L có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, xét bị cáo Quách Tú V có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại làm đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo tự nguyện bồi thường, khấn nên đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Quách Tú V từ 2 năm tù đến 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều và tại phiên tòa, bị cáo Quách Tú V không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Quách Tú V tại phiên tòa cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Ngày 03/01/2023, tại căn hộ S, chung cư M, Khu phố F, phường T, Quận G của vợ, chồng ông P và bà L, bị cáo Quách Tú V đã lén lút chiếm đoạt 29 tờ mệnh giá 100 USD trong ngăn kéo tủ quần áo ở phòng ngủ, đem về nhà cất giấu. Qua xác minh kiểm tra tại Ngân hàng Á – Chi nhánh N xác định 29 tờ mệnh giá 100 USD là thật và quy đổi ra Việt Nam đồng có giá trị 67.425.000 đồng. Hành vi của bị cáo Quách Tú V đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự quản lý nhà nước, gây mất an ninh, trật tự ở địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đang nuôi 2 con còn nhỏ đang còn đi học, tài sản đã được thu hồi, trả lại cho bị hại và được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, là các tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Từ khi được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, bị cáo đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật và chấp hành tốt lệnh triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng. Việc bắt giam bị cáo là không cần thiết, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, chấp nhận cho bị cáo Quách Tú V được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tiền và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Lập luận trên là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Quách Tú V** 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Quách Tú V cho Ủy ban nhân dân Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Quách Tú V).

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Phòng PV06-Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại (1)
- Trại giam; (1)
- Đường sự; (1)
- Cục THA Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ. (30) (11)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Uyên Thy